

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
486	547	27005907	PHẠM THỊ VÂN GIANG	164680562	12/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.25	16.75	NV3
487	551	21002825	NGUYỄN HỒNG HÀ	030300001025	03/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.25	16.75	NV5
488	553	01052033	PHẠM THỊ HÀ TRANG	001300022957	03/01/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.45	16.7	NV1
489	555	01058336	NGUYỄN THỊ THOÀ	001300009890	14/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.45	16.7	NV1
490	554	01073700	NGUYỄN PHẠM TUẤN ANH	013690218	17/08/2000	Nam	0	0	A01	16.7	16.7	NV1
491	561	13001608	BÙI PHƯƠNG THẢO	061119799	19/10/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.95	16.7	NV2
492	557	18001051	MAC TRUNG HIẾU	122330772	24/12/2000	Nam	2	0.75	D01	13.95	16.7	NV2
493	560	18014493	ĐÀO THỊ HỒNG	122317877	22/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.2	16.7	NV2
494	563	19013454	LÊ THỊ THU UYÊN	125912685	28/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.2	16.7	NV2
495	559	23004737	NGUYỄN THỊ THẢO	113717578	27/05/1999	Nữ	2	0.75	A00	13.95	16.7	NV2
496	558	28026570	NGUYỄN THỊ UYÊN	038300016056	02/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.95	16.7	NV2
497	562	29013522	LÊ THỦY TRANG	187762730	05/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.45	16.7	NV2
498	556	30003107	HOÀNG MINH CHÁU	184392075	08/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.2	16.7	NV2
499	564	01036936	HOÀNG THỊ MAI	001300025450	18/08/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.45	16.7	NV3
500	565	25016110	ĐINH THỊ THỦY LINH	036300007557	11/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.2	16.7	NV3
501	567	17008486	LÊ HIỀN PHƯỢNG	022300004988	03/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.45	16.7	NV4
502	568	25008891	TỔNG VIỆT HOÀNG	036200007689	25/01/2000	Nam	0	0.5	D01	16.2	16.7	NV4
503	566	28015839	TRƯƠNG THỊ THANH	038300010259	01/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.2	16.7	NV4
504	569	01071938	ĐỖ THỊ HỒNG HIỀN	001300031131	25/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.45	16.7	NV5
505	570	28028892	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	038300010323	01/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.2	16.7	NV7
506	577	01012694	BÙI THỊ LINH CHÌ	001300020512	10/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.65	16.65	NV1
507	572	01023114	NGUYỄN VIỆT DƯƠNG	013683101	30/07/2000	Nam	0	0	A01	16.65	16.65	NV1
508	574	03008479	NGUYỄN THỊ THẢO	031300004742	15/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.4	16.65	NV1
509	573	19001528	NGUYỄN THỊ CHINH	125857075	03/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.4	16.65	NV1
510	576	23004158	VÕ QUỲNH ANH	001300032838	07/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.9	16.65	NV1
511	575	25002920	PHÙNG HỮU TRUNG	036200008687	08/10/2000	Nam	0	0.25	D01	16.4	16.65	NV1
512	580	08000265	NGUYỄN LAN HƯƠNG	063514736	16/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.9	16.65	NV2
513	578	18008490	THẠCH NGỌC ANH	122298683	09/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.9	16.65	NV2
514	579	19000579	LÊ THỊ HUỖN	125878671	20/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.4	16.65	NV2
515	581	15001322	TRẦN TRUNG PHONG	132430875	03/02/2000	Nam	0	0.25	A00	16.4	16.65	NV3
516	583	28019260	ĐỖ MAI ANH	038300017228	17/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.15	16.65	NV4
517	584	18001020	PHẠM THỊ MỸ HẠNH	122330620	04/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.9	16.65	NV5
518	586	01009002	ĐẶNG HỒNG VĂN	001300003245	30/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.6	16.6	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
519	585	01018582	ĐỖ NGÂN HÀ	001300000643	13/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.6	16.6	NV1
520	591	01058769	NGUYỄN TÀI VIỆT HOÀNG	000113740446	22/09/2000	Nam	0	0.75	D01	15.85	16.6	NV1
521	588	03016555	MAI THỊ THU TRANG	031300008549	24/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.35	16.6	NV1
522	590	09001698	TÔNG PHƯƠNG THẢO	071049639	25/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.85	16.6	NV1
523	587	25002649	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	036200007193	06/09/2000	Nam	0	0.25	A00	16.35	16.6	NV1
524	589	27002729	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY NGỌC	164662836	11/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.1	16.6	NV1
525	593	01014074	NGUYỄN ĐIỂM QUỲNH	022300001354	04/08/2000	Nữ	0	0	D01	16.6	16.6	NV2
526	592	01034719	VŨ THỊ HẠNH	001300017563	15/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.35	16.6	NV2
527	594	01003047	ĐÀO DUY HẠNH NGUYỄN	001300015739	14/11/2000	Nữ	0	0	D01	16.6	16.6	NV4
528	595	19005465	NGUYỄN THỊ MINH VƯỢNG	125840113	09/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.35	16.6	NV4
529	597	01058476	LÊ THỊ DIỆP ANH	001300008470	20/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.35	16.6	NV5
530	596	26007047	NGUYỄN HOÀNG ANH	034200004370	06/11/2000	Nam	0	0.5	A00	16.1	16.6	NV5
531	598	01020559	HOÀNG HỒNG ANH	001199005451	09/11/1999	Nữ	0	0	A00	16.6	16.6	NV8
532	601	01014258	LÊ HỒNG THỦY	001300021461	07/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.55	16.55	NV1
533	602	01046962	ĐỖ THU HƯƠNG	001300020372	26/10/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.3	16.55	NV1
534	606	01069669	ĐÀO THỊ THUY HẰNG	001300013769	10/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.3	16.55	NV1
535	603	15011891	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	132410417	15/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.8	16.55	NV1
536	605	17004908	BUI ĐIỂM QUỲNH	022300000144	11/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.3	16.55	NV1
537	604	28001759	BUI THỊ DIỆP CHI	038300013716	18/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.3	16.55	NV1
538	600	54002418	MAI THỊ THANH BÌNH	372008127	26/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.8	16.55	NV1
539	607	01002581	NGUYỄN ĐOÀN THÁI HUY	001200011409	03/12/2000	Nam	0	0	D01	16.55	16.55	NV2
540	608	01072912	NGUYỄN THỊ UYÊN	001300022732	16/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.3	16.55	NV2
541	610	01075914	NGUYỄN THỊ HOA	001199022922	18/09/1999	Nữ	0	0.25	A00	16.3	16.55	NV3
542	611	28034451	LÊ LIÊN HƯƠNG	038300005504	11/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.05	16.55	NV3
543	612	01010056	TRẦN ĐỨC NHÃN	001200006597	14/05/2000	Nam	0	0	A00	16.55	16.55	NV4
544	613	13003954	NGUYỄN THUY HẰNG	061084741	18/08/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.8	16.55	NV4
545	614	28020213	LÊ THỊ KHÁNH LINH	038300014295	02/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.05	16.55	NV4
546	615	01009197	TRẦN THUY CHI	001300001105	26/05/2000	Nữ	0	0	A00	16.55	16.55	NV5
547	616	24003071	NGUYỄN HỒNG PHÚC	024200000085	23/05/2000	Nam	0	0.5	A01	16.05	16.55	NV5
548	618	01025916	PHÙNG ANH TÙNG	001200001456	11/06/2000	Nam	0	0	A01	16.5	16.5	NV1
549	617	16005844	PHẠM THỊ THU THẢO	026300005129	04/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16	16.5	NV1
550	620	21004270	NGUYỄN LÊ HỒNG ANH	142961710	09/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	16	16.5	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
551	621	28014472	PHẠM HỒNG NHUNG	038300012046	25/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16	16.5	NV2
552	623	01058439	NGUYỄN THỊ TUYẾT	001300011413	03/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.25	16.5	NV3
553	622	19001341	NGUYỄN THỊ TÚ SƯƠNG	122379355	23/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.25	16.5	NV3
554	624	22010437	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO	033300001573	02/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16	16.5	NV3
555	625	25001631	BÙI DOãn HOÀI NAM	036200002943	23/10/2000	Nam	0	0.25	A00	16.25	16.5	NV3
556	626	25003821	TRẦN THỊ NHUNG	036300000497	16/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	16	16.5	NV4
557	632	01013809	TRẦN THỊ KIM NGÂN	001300023182	22/02/2000	Nữ	0	0	D01	16.45	16.45	NV1
558	631	01017868	PHẠM THỊ VI ANH	001300015562	24/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.45	16.45	NV1
559	629	01020054	NGUYỄN THU HIỀN	001300002732	13/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.45	16.45	NV1
560	630	14009175	TÔ DIỄM QUỲNH	051070361	09/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.7	16.45	NV1
561	627	17013692	NGUYỄN THỊ THUY DUNG	022300006145	01/03/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.2	16.45	NV1
562	633	01018271	HOÀNG NHẬT TÂN	001200007431	12/11/2000	Nam	1	0	A00	15.45	16.45	NV2
563	634	25008408	VŨ THỊ HUYỀN	070300000096	27/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.95	16.45	NV2
564	636	03019439	LÊ THỊ KIM ANH	031199003950	05/12/1999	Nữ	0	0	D01	16.45	16.45	NV5
565	635	24000864	PHẠM THỊ HỒNG VÂN	035300002092	01/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.2	16.45	NV5
566	637	01017973	NGUYỄN THUY DUNG	013676874	11/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.45	16.45	NV6
567	638	01014059	NGHIÊM XUÂN QUYÊN	001200006224	15/11/2000	Nam	0	0	D01	16.4	16.4	NV1
568	642	01019755	NGUYỄN MINH ANH	025300000070	25/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV1
569	641	19007377	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	125845897	25/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.9	16.4	NV1
570	639	26012854	LÊ HẢI YẾN	034300005054	04/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.9	16.4	NV1
571	640	29016971	NGUYỄN THU HƯƠNG	187853747	15/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.9	16.4	NV1
572	643	01008633	VŨ QUANG SƠN	037200000006	07/06/2000	Nam	0	0	D01	16.4	16.4	NV2
573	647	01008763	PHẠM PHƯƠNG THUY	013692738	01/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV2
574	644	19009031	NGUYỄN THỊ HÀ	125943815	06/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.9	16.4	NV2
575	645	25001649	TRẦN BẢO NGỌC	036300002499	26/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.15	16.4	NV2
576	648	01007930	NGUYỄN THANH HƯƠNG	001300003494	21/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV6
577	649	18016108	NGUYỄN THỊ HẢI	122362836	21/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.65	16.4	NV6
578	650	01008385	ĐẶNG HỒNG NGỌC	013678998	07/01/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV7
579	651	01029037	BÙI DUY ĐỨC	013685597	26/11/2000	Nam	0	0.25	A01	16.15	16.4	NV7
580	662	01005900	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	001300016269	27/11/2000	Nữ	0	0	A00	16.35	16.35	NV1
581	657	01015615	NGUYỄN ĐÌNH LONG	001200010534	03/05/2000	Nam	0	0	A01	16.35	16.35	NV1
582	653	01015921	ĐÀM HỒNG NHUNG	001199004893	08/12/1999	Nữ	0	0	D01	16.35	16.35	NV1
583	655	01019028	TRẦN THU NGÂN	001300001234	23/08/2000	Nữ	0	0	D01	16.35	16.35	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm DTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
584	658	01036090	NGÔ HUỖN TRANG	001300024110	21/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.1	16.35	NV1
585	652	01043813	PHƯƠNG ĐẠI LỢI	001300031280	12/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.1	16.35	NV1
586	660	01053397	NGUYỄN THỊ HUỖN	001300018178	25/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.1	16.35	NV1
587	661	03002788	PHẠM NHƯ PHƯƠNG	031300000943	26/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.1	16.35	NV1
588	663	15007250	HÀ KHÁNH PHƯƠNG	132447594	11/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.6	16.35	NV1
589	654	17003744	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	022300000882	27/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.1	16.35	NV1
590	664	24001946	VŨ THỊ THANH NGÀ	035300004348	13/01/2000	Nữ	1	0.5	D01	14.85	16.35	NV1
591	659	25001628	TRẦN NGUYỄN HUỖN MY	036300007751	17/08/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.1	16.35	NV1
592	669	01058241	NGUYỄN THỊ NHUNG	001300008400	21/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.1	16.35	NV2
593	666	18009894	NGUYỄN THỊ DUNG	122323106	11/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.6	16.35	NV2
594	665	19004551	NGUYỄN THỊ NGÀ	125851810	01/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.85	16.35	NV2
595	671	01000381	PHẠM THU GIANG	001300004009	22/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV1
596	673	01005000	VŨ THẢO NGUYỄN	019300000047	17/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV1
597	670	01073507	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	001300006586	10/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV1
598	672	26007155	ĐỖ KHÁNH HÒA	034300004269	11/12/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.8	16.3	NV1
599	674	01021771	NGUYỄN NGỌC ANH	013695935	07/11/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV2
600	675	25008021	NGUYỄN THỊ HUỖN TRANG	036300002518	23/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.8	16.3	NV2
601	677	19006350	NGUYỄN CHÚC ANH	040830142	26/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.05	16.3	NV3
602	680	01038769	TRẦN HỒNG NGỌC	001300002859	13/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV1
603	683	01050821	PHÙNG MAI ANH	001300014066	26/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV1
604	684	01068728	NGUYỄN THỦY LAN	001300030521	19/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV1
605	682	12001580	TRẦN THỊ NHẬT DIU	091920514	18/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.5	16.25	NV1
606	678	13001432	LÊ THỦY DUNG	061145895	09/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.5	16.25	NV1
607	686	16010616	PHẠM HẢI TRÁ	026300005433	06/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV1
608	679	21018929	TRẦN MINH HIẾU	142873550	15/09/1999	Nam	0	0.5	D01	15.75	16.25	NV1
609	681	23004810	HOÀNG ĐĂNG MINH TRANG	113782127	21/06/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.5	16.25	NV1
610	687	01000493	NGUYỄN THỊ MINH HOA	013666774	28/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV2
611	690	01010437	NGUYỄN THÀNH LONG	001200016368	26/12/2000	Nam	0	0	D01	16.25	16.25	NV2
612	689	18010059	NGUYỄN HỒNG LIÊN	122323095	04/05/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.5	16.25	NV2
613	688	19010543	NGÔ NGỌC MINH	125880108	23/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.75	16.25	NV2
614	691	01001635	NGUYỄN TÔ UỖN	013694074	28/04/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV3
615	692	16000521	LÊ THỊ QUỖNH TRANG	135854104	22/08/1997	Nữ	0	0.25	A00	16	16.25	NV3
616	695	01030603	PHAN THỦY DƯƠNG	001300004901	15/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV4

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
617	696	07000154	TRỊNH MINH DƯƠNG	045211301	25/07/2000	Nữ	0	0.75	A01	15.5	16.25	NV4
618	697	18015634	ĐƯƠNG NGỌC LINH	122327730	21/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.5	16.25	NV4
619	693	19005307	VŨ CÔNG TÂM	125826571	26/01/2000	Nam	0	0.25	A01	16	16.25	NV4
620	698	28020809	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	038199005884	06/12/1999	Nữ	0	0.5	D01	15.75	16.25	NV5
621	699	17003993	CHU GIA HÂN	022300001121	06/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV7
622	700	01018813	NGUYỄN HỒNG LIÊN	035300000038	22/03/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV8
623	701	01000986	NGUYỄN PHẠM NHẬT QUANG	013681627	27/12/2000	Nam	0	0	D01	16.2	16.2	NV1
624	702	01012941	PHÙNG HƯƠNG GIANG	001300000894	19/02/2000	Nữ	0	0	D01	16.2	16.2	NV1
625	703	18016338	HÀ BÍCH PHƯƠNG	122307289	12/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.45	16.2	NV1
626	704	19012878	PHÙNG THỊ HẢI YẾN	125887275	20/02/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.7	16.2	NV1
627	708	01035129	NGUYỄN KIM LAN	001300026391	10/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.95	16.2	NV2
628	707	18014673	LÊ THỊ QUYỀN	122317844	03/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.7	16.2	NV2
629	709	19004538	NGUYỄN THỊ MIỀN	125851817	22/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.7	16.2	NV2
630	706	25019027	TÀ THỊ LAN	036300008771	17/03/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.7	16.2	NV2
631	710	01017947	NGUYỄN LÊ THẢO CHI	035300000696	15/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV1
632	711	01050842	NGUYỄN THANH BÌNH	001300017835	02/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV1
633	712	25001555	NGUYỄN HOÀI LINH	036300002804	12/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.9	16.15	NV1
634	713	01012615	VŨ DUY ANH	001200012469	04/08/2000	Nam	0	0	D01	16.15	16.15	NV2
635	716	01031793	PHẠM NGỌC ANH	001300004148	10/11/2000	Nữ	0	0.25	A01	15.9	16.15	NV2
636	714	28026909	ĐƯƠNG THỊ THANH NGÀ	175067153	17/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.65	16.15	NV2
637	717	02056800	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	321754963	04/09/1999	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV3
638	720	01071763	LÔ THỊ LAN ANH	001300031018	19/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV4
639	718	17003333	NGUYỄN NGỌC ANH	022300002113	21/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.4	16.15	NV4
640	719	19005023	VŨ THỊ HOÀI	125826995	08/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV4
641	721	17013305	LÊ THỊ NGỌC LINH	022300002828	18/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.4	16.15	NV5
642	722	18019178	HÀ THỊ TUYẾN	122316941	11/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.9	16.15	NV5
643	724	28034917	TRƯƠNG THỊ THU CHÂM	038300011294	05/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.65	16.15	NV7
644	727	01000828	NGUYỄN HẢI NAM	013681898	13/07/2000	Nam	0	0	D01	16.1	16.1	NV1
645	726	01018945	NGÔ LÊ HẢI LY	017539057	27/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.1	16.1	NV1
646	728	22008590	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	033300000673	14/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.6	16.1	NV1
647	725	22009442	NGUYỄN THỊ LAN ANH	033300001224	18/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.6	16.1	NV1
648	730	23007319	TRẦN HÀ THU	113730790	13/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.35	16.1	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
649	731	28001780	NGUYỄN XUÂN DŨNG	038200000154	05/08/2000	Nam	0	0.25	D01	15.85	16.1	NV2
650	729	62005288	TRẦN ANH NGỌC	040545000	08/12/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.35	16.1	NV2
651	733	22010954	HOÀNG LIÊN PHƯƠNG	0333000005020	29/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.6	16.1	NV6
652	732	25001309	VŨ NGỌC ANH	036300000494	20/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.85	16.1	NV6
653	737	01023234	PHẠM NGỌC HIẾU	038200000095	10/05/2000	Nam	0	0	A00	16.05	16.05	NV1
654	738	01027410	TRẦN THANH THỦY	013677584	29/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV1
655	735	01072202	NGUYỄN THỊ TÂM	001300027422	16/06/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.8	16.05	NV1
656	734	01073970	HOÀNG PHÚC	001200008686	07/12/2000	Nam	0	0	D01	16.05	16.05	NV1
657	736	28003854	BÙI VĂN TIẾN	038200005833	28/10/2000	Nam	0	0.25	A00	15.8	16.05	NV1
658	739	25001921	VŨ THỊ NGỌC ANH	036300003157	05/08/2000	Nữ	0	0.25	A01	15.8	16.05	NV2
659	740	28034855	NGÔ THỊ ANH VÂN	038300009880	27/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.55	16.05	NV2
660	741	19008800	ĐÀO THỊ HẢI TRANG	125934512	03/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.55	16.05	NV3
661	742	26020120	TRẦN THỊ HƯƠNG	034300010737	18/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.55	16.05	NV4
662	744	28003588	MAI THỊ HUỖN TRANG	038300008115	07/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV4
663	743	28003842	LÊ THỊ THU THỦY	038300005279	24/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV4
664	745	15005209	NGUYỄN THU THỦY	132386504	17/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.3	16.05	NV5
665	752	01000433	ĐẶNG THỦY HẰNG	001300013545	24/01/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV1
666	747	01006137	NGUYỄN LÊ NGỌC MỸ	001300015250	31/12/2000	Nữ	0	0	A01	16	16	NV1
667	749	01007767	NGUYỄN MẠNH HIẾU	013694429	12/02/2000	Nam	0	0	D01	16	16	NV1
668	746	01071775	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	001300027642	14/07/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.75	16	NV1
669	748	22010741	NGUYỄN THỊ THU HÀ	033300002973	21/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV1
670	750	28020498	ĐINH THỊ THỦY DUNG	038300008322	19/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV1
671	753	28003303	TRỊNH THANH HÀ	038300004183	04/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.75	16	NV2
672	754	01000137	NGUYỄN QUỲNH ANH	001300014579	31/08/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV3
673	756	01071851	LƯU THỊ HỒNG DUNG	001300032177	15/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.75	16	NV4
674	755	19002006	ĐẶNG HẢI YẾN	125823017	14/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.75	16	NV4
675	757	27006057	TÀ THỊ THANH NHÂN	164680617	10/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV4
676	758	28026956	TRỊNH THỊ THANH PHƯƠNG	175069612	29/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV4
677	759	01007956	BÙI ĐỖ NGỌC KHÁNH	001300011525	02/09/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV5
678	762	49013792	TÀ HUỖNH THỦY QUYÊN	301683911	27/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.5	16	NV6
679	768	01043411	TRẦN THỊ THU HIỀN	001300029022	18/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV1
680	763	01049108	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	017540656	11/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV1
681	764	01049491	NGUYỄN NGỌC LONG	001200024907	23/08/2000	Nam	0	0.25	A00	15.7	15.95	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
682	766	17008330	LÊ THUY LINH	022300001668	08/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV1
683	767	19011571	NGUYỄN THỊ DUNG	125890901	25/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.45	15.95	NV1
684	765	25001640	TRẦN ĐẠI NGHĨA	036200008294	11/01/2000	Nam	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV1
685	770	01000511	PHẠM THU HỒNG	013692218	11/03/2000	Nữ	0	0	D01	15.95	15.95	NV4
686	772	01008112	PHAN ĐIỀU LINH	001300012264	26/08/2000	Nữ	0	0	D01	15.95	15.95	NV5
687	771	15009077	NGUYỄN TIẾN DŨNG	132397375	01/12/2000	Nam	0	0.75	D01	15.2	15.95	NV5
688	776	01009956	PHẠM VŨ ĐỨC MINH	001200003621	10/07/2000	Nam	0	0	D01	15.9	15.9	NV1
689	773	03017723	NGUYỄN THỊ HẠNH	031300009598	24/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.65	15.9	NV1
690	774	15001913	TẠ QUANG HUY	132447246	13/01/2000	Nam	0	0.25	D01	15.65	15.9	NV1
691	777	17009671	LÊ THU TRANG	022300006600	02/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.65	15.9	NV1
692	775	27005641	TÔ THỊ THƯƠNG	164680486	01/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.4	15.9	NV1
693	778	01074022	ĐOÀN ĐIỀU QUỲNH	013691117	11/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.9	15.9	NV2
694	779	18015010	ĐOÀN THỊ LAN	122320525	17/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.15	15.9	NV2
695	781	19007077	NGUYỄN THỊ HẬU	125882563	15/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.4	15.9	NV3
696	780	26001806	NGÔ ĐỨC THỊNH	034200000466	19/07/2000	Nam	0	0.25	A01	15.65	15.9	NV3
697	782	15008428	HÀ XUÂN NAM	132396959	22/08/2000	Nam	0	0.75	A00	15.15	15.9	NV4
698	783	28000103	NGUYỄN KIM CHI	038300000137	11/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.65	15.9	NV4
699	784	01018943	ĐỖ HƯƠNG LY	013674792	03/11/2000	Nữ	0	0	D01	15.9	15.9	NV5
700	790	01057940	NGUYỄN MINH HẠNH	001300003972	28/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.6	15.85	NV1
701	787	01074050	TRẦN VĨNH SƠN	013674857	28/09/2000	Nam	0	0	D01	15.85	15.85	NV1
702	785	17002454	MAI TRUNG HIỆU	022200006736	01/01/2000	Nam	1	0.5	A01	14.35	15.85	NV1
703	788	19005397	NGUYỄN THỊ XUÂN TRANG	125840100	15/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.6	15.85	NV1
704	786	25010529	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	036200012195	25/07/2000	Nam	0	0.5	D01	15.35	15.85	NV1
705	791	01045141	ĐÌNH THỊ NGỌC MAI	001300015131	22/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.6	15.85	NV2
706	792	02022186	NGUYỄN HUYỀN TRANG	079300002417	10/12/2000	Nữ	0	0	D01	15.85	15.85	NV2
707	793	18014705	NGUYỄN THỊ THẢO	122317971	25/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.35	15.85	NV3
708	794	28003853	TRẦN ANH TIẾN	038300011355	14/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.6	15.85	NV3
709	795	25002123	LÊ THUY NGỌC KHÁNH	036300002597	19/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.6	15.85	NV8
710	802	01035731	HOÀNG MINH QUANG	001200030019	18/11/2000	Nam	0	0.25	D01	15.55	15.8	NV1
711	801	15004050	LÊ THỊ THUY	132400784	07/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.05	15.8	NV1
712	798	17001121	ĐẶNG THỊ CHÂM	022300005307	26/11/2000	Nữ	0	0.5	A01	15.3	15.8	NV1
713	800	19001741	ĐẶNG THUY LINH	125842593	12/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.55	15.8	NV1
714	799	24002833	TRẦN THỊ DUNG	035300003397	28/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.3	15.8	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
715	796	26002039	KHÔNG THỊ ANH CHINH	034300000283	11/06/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.55	15.8	NV1
716	804	01009476	LÊ MINH HIẾU	001200008125	16/03/2000	Nam	0	0	A00	15.8	15.8	NV2
717	805	01020523	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	001300026874	26/11/2000	Nữ	0	0	D01	15.8	15.8	NV2
718	803	09005378	HOÀNG THỊ THU THẢO	071064576	06/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.05	15.8	NV3
719	806	01005092	PHẠM ANH PHƯƠNG	001300000425	16/03/2000	Nữ	0	0	D01	15.8	15.8	NV3
720	807	01022566	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	001300000812	29/07/2000	Nữ	0	0	D01	15.8	15.8	NV4
721	809	26014914	NGUYỄN THỊ THUY LINH	034300001356	29/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.3	15.8	NV4
722	810	08005005	NGUYỄN THUY QUỲNH	063539898	25/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.05	15.8	NV6
723	813	01047703	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	001300009215	04/03/2000	Nữ	0	0.25	A01	15.5	15.75	NV1
724	812	01054608	ĐẶNG THỊ HUỲNH TRANG	001300031440	07/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.5	15.75	NV1
725	811	12002312	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	091922713	20/10/2000	Nam	0	0.25	A00	15.5	15.75	NV1
726	817	17003976	ĐẶNG PHÚ HAI	022200004189	20/08/2000	Nam	0	0.25	D01	15.5	15.75	NV1
727	814	18015128	NGUYỄN THU PHƯƠNG	122318500	13/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	15	15.75	NV1
728	815	21020017	TRẦN THỊ TUYẾT	066300000115	12/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.25	15.75	NV1
729	816	24001687	BUI THANH ĐẠT	035200000621	20/05/2000	Nam	0	0.5	D01	15.25	15.75	NV1
730	818	10008215	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN	082369493	08/10/2000	Nữ	0	0.75	A00	15	15.75	NV2
731	821	01009028	ĐINH QUYÊN ANH	013676640	13/12/2000	Nam	0	0	D01	15.7	15.7	NV1
732	824	01061890	NGUYỄN THỊ THU HÀ	001300025570	31/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV1
733	825	01070793	LÊ THỊ HÀ	001300028090	24/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV1
734	826	03017343	LÊ THỊ THUY	031300007797	18/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV1
735	828	15001772	NGUYỄN THẢO VÂN	132407948	04/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV1
736	820	19002625	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	125894729	09/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV1
737	822	19011405	LÊ THỊ HÀ TRANG	036300006951	05/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.2	15.7	NV1
738	823	24004454	LÊ THỊ NGỌC CHÂM	035300003927	28/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.2	15.7	NV1
739	827	25016036	NGUYỄN THỊ HUỆ	036300008149	08/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.2	15.7	NV1
740	840	01017764	BUI ĐỖ MINH ANH	001300003193	03/07/2000	Nữ	0	0	D01	15.7	15.7	NV10
741	833	01048670	NGUYỄN HOÀNG LONG	036200000025	19/04/2000	Nam	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV2
742	830	16010036	PHÙNG THỊ THANH LAN	026300005667	12/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV2
743	832	24006311	BUI LINH TRANG	035300002481	30/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.2	15.7	NV2
744	831	28025678	PHẠM THỊ MỸ DUYỀN	038300002646	24/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.2	15.7	NV2
745	834	01019162	MAI THANH SƠN	013676780	21/09/2000	Nam	0	0	D01	15.7	15.7	NV3
746	837	01015251	LÊ THẢO VY	001300013052	17/11/2000	Nữ	0	0	D01	15.7	15.7	NV4
747	836	18005367	BUI THỊ HẰNG NGA	122387879	20/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.95	15.7	NV4

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
748	835	22010330	NGUYỄN HƯƠNG LY	033300004950	05/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.2	15.7	NV4
749	838	01002584	NGUYỄN MINH HUY	013681433	17/03/2000	Nam	0	0	D01	15.7	15.7	NV8
750	842	01048889	NGUYỄN THỊ TÚ OANH	001300024761	14/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV1
751	841	15007215	NGUYỄN TRIỆU HOÀNG NGÂN	132398145	22/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.9	15.65	NV1
752	843	21001493	NGUYỄN ĐÌNH HIẾN	030200001637	14/02/2000	Nam	0	0.5	D01	15.15	15.65	NV1
753	844	01011272	LÊ THU HƯƠNG	001300002571	21/08/2000	Nữ	0	0	D01	15.65	15.65	NV2
754	845	19008494	TRẦN THỊ HƯỜNG	125934527	04/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.15	15.65	NV3
755	846	01065434	HOÀNG THỊ THUY LINH	001300031349	02/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.4	15.65	NV8
756	849	01020316	PHẠM THỊ HẢI LINH	001300000614	02/02/2000	Nữ	0	0	D01	15.6	15.6	NV1
757	851	01021139	VŨ THU HÀ	035300000015	29/04/2000	Nữ	0	0	A00	15.6	15.6	NV1
758	847	22000095	NGUYỄN TẤT ĐẠT	033200003795	07/08/2000	Nam	0	0.25	A00	15.35	15.6	NV1
759	850	30011953	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	184346394	24/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.85	15.6	NV1
760	855	01020515	PHẠM LINH NHI	001300025497	26/07/2000	Nữ	0	0	D01	15.6	15.6	NV2
761	853	18012211	ĐẶNG ANH PHƯƠNG	122308260	23/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.1	15.6	NV2
762	854	19004793	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	125857379	06/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.1	15.6	NV2
763	852	28002777	ĐÀO PHƯƠNG ANH	038300002655	06/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.35	15.6	NV2
764	856	26001340	NGUYỄN QUỲNH CHI	034300007973	26/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.35	15.6	NV4
765	859	01024912	TRẦN THỊ THU TRANG	001300016559	22/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.6	15.6	NV5
766	862	01011119	CHU HỒNG HÀ	001300033466	23/09/2000	Nữ	0	0	D01	15.55	15.55	NV1
767	860	01037361	NGÔ THỊ THU UYÊN	001300018980	13/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.3	15.55	NV1
768	861	25002433	NGUYỄN THỊ MINH ANH	036300002826	24/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.3	15.55	NV1
769	863	01051863	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	001300028585	17/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.3	15.55	NV2
770	864	19008750	NGUYỄN THỊ THẢO	125934546	27/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.05	15.55	NV2
771	865	24008253	TRỊNH THỊ KIM HUỆ	035300002215	05/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.05	15.55	NV2
772	866	01046135	NGUYỄN THỊ HIẾN	001300012496	10/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.3	15.55	NV4
773	867	28029081	TRẦN THỊ HỒNG	038300003202	20/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.05	15.55	NV5
774	874	01013799	LÊ KIM NGÂN	013690386	21/03/2000	Nữ	0	0	D01	15.5	15.5	NV1
775	873	01017632	KHÚC HOÀNG TÙNG LÂM	001200016016	25/08/2000	Nam	0	0	D01	15.5	15.5	NV1
776	871	01022696	ĐOÀN THÈ THANH	001200001001	23/09/2000	Nam	0	0	D01	15.5	15.5	NV1
777	869	01037938	NGUYỄN VĂN ANH	001300013994	02/04/2000	Nữ	0	0	D01	15.5	15.5	NV1
778	868	01073616	NGUYỄN THUY LINH	095273888	23/03/2000	Nữ	1	0	D01	14.5	15.5	NV1
779	872	17004489	NGUYỄN ĐOÀN TÚ UYÊN	022300000666	18/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.25	15.5	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
780	870	26017154	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	034300006041	27/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	15	15.5	NV1
781	875	01008404	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	001300013572	06/03/2000	Nữ	0	0	D01	15.5	15.5	NV3
782	879	01035634	NGUYỄN THỊ MINH OANH	001300017215	31/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.25	15.5	NV3
783	877	01051479	ĐỖ THỊ HỒNG ANH	001300028897	18/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.25	15.5	NV3
784	876	09001973	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	071096315	08/09/2000	Nữ	0	0.75	A01	14.75	15.5	NV3
785	882	19004744	NGUYỄN THỊ TRANG	125851811	24/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.95	15.45	NV1
786	881	26001347	PHẠM KIỀU CHINH	034300000269	22/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV1
787	883	26005548	VŨ THỊ THUY	034300008955	21/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.95	15.45	NV1
788	880	28029425	LÊ THỊ MINH TRANG	038300018421	02/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV2
789	884	01051469	TẠ THỊ KIM THÚY	001300019330	08/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.95	15.45	NV2
790	885	19008877	VŨ THỊ VU	125934505	01/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.95	15.45	NV3
791	887	26011533	PHẠM THỊ HỒNG NGÁT	034300004563	12/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.9	15.4	NV1
792	888	16005015	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	026300003849	17/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.9	15.4	NV1
793	889	25009983	TRẦN VĂN HƯƠNG	036200012517	29/11/2000	Nam	0	0.25	D01	15.15	15.4	NV2
794	890	18017639	CHU MẠNH CƯỜNG	122290541	07/08/2000	Nam	0	0.5	D01	14.9	15.4	NV2
795	891	25007167	NGUYỄN THỊ LỰA	036300003966	16/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.4	15.4	NV3
796	892	01018662	LƯU ĐỨC HIẾU	001200009508	05/09/2000	Nam	0	0	D01	15.4	15.4	NV3
797	893	62000321	NGUYỄN THỊ THANH LAM	040828684	07/07/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.65	15.4	NV3
798	895	25012301	VŨ ĐÌNH CHIẾN	036099001122	17/09/1999	Nam	0	0.5	D01	14.9	15.4	NV5
799	896	40003900	BÙI THỊ HUỆ LY	241813123	02/10/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.65	15.4	NV5
800	899	18014021	THÂN HỒNG NGÂN	122379394	02/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.85	15.35	NV1
801	898	28021363	LÊ THỊ NGÀ	038300008023	26/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.85	15.35	NV1
802	897	28024051	NGUYỄN THỊ HUYỀN	038300011762	20/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.85	15.35	NV1
803	900	19007321	ĐẶNG THỊ NGỌC	125924821	24/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.85	15.35	NV2
804	903	01000791	NGUYỄN NHẬT MINH	001200014363	03/02/2000	Nam	0	0	D01	15.3	15.3	NV1
805	904	01015537	NGUYỄN DUY LINH	063512301	19/01/2000	Nam	0	0	A00	15.3	15.3	NV1
806	902	18018404	BÙI BẢO LINH	122359074	16/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.05	15.3	NV1
807	906	19013337	LÊ DŨNG SỸ	125903853	27/07/2000	Nam	0	0.5	A00	14.8	15.3	NV1
808	901	21007413	BÙI HOÀNG TRANG	030300000392	19/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.8	15.3	NV1
809	905	25002575	TRẦN THỊ HÒA	036199003577	09/11/1999	Nữ	0	0.5	D01	14.8	15.3	NV1
810	908	01063277	PHẠM THỊ THU HÀ	001300030196	26/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.05	15.3	NV2
811	907	19003529	NGHIÊM THỊ PHƯƠNG	125855327	20/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.8	15.3	NV2
812	909	16004741	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	026300005300	25/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.75	15.25	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
813	911	25001483	TRẦN QUANG HUY	036200008308	22/06/2000	Nam	0	0.25	D01	15	15.25	NV1
814	910	28002956	TRỊNH QUỐC KHÁNH	038200000503	30/07/2000	Nam	0	0.25	A00	15	15.25	NV1
815	914	01019223	ĐÀO QUANG BÁCH	001200001704	15/09/2000	Nam	0	0	A01	15.25	15.25	NV2
816	913	18014468	BÙI THỊ HIẾNG	122317808	25/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.75	15.25	NV2
817	915	27006156	PHAN ĐỨC TIỀN	164680811	05/06/2000	Nam	0	0.5	D01	14.75	15.25	NV3
818	916	01014262	VŨ THANH THUY	013694105	23/12/2000	Nữ	0	0	D01	15.2	15.2	NV1
819	919	25008352	VŨ THỊ HẰNG	036300002441	08/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.7	15.2	NV1
820	918	26002806	PHẠM THẢO VÂN	034300002814	11/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.95	15.2	NV1
821	917	27007633	PHẠM THỊ PHƯƠNG	164670974	28/01/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.45	15.2	NV1
822	920	01074711	TRẦN BÌNH MINH	001200001815	25/09/2000	Nam	0	0	A00	15.2	15.2	NV2
823	921	29020435	NGUYỄN THỊ HỒNG	187766223	15/12/1999	Nữ	0	0.75	D01	14.45	15.2	NV3
824	924	01009834	LÊ THANH LONG	001200012742	17/05/2000	Nam	0	0	A01	15.15	15.15	NV1
825	923	22009303	LÊ THỊ THU	033300000270	16/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.65	15.15	NV1
826	926	01003042	VŨ BẢO NGỌC	001300003366	12/08/2000	Nữ	0	0	D01	15.15	15.15	NV2
827	925	28004047	CAO SỸ MINH HUY	038200011069	09/07/2000	Nam	0	0.25	D01	14.9	15.15	NV2
828	927	01015064	PHẠM THUY TRANG	013690551	11/09/2000	Nữ	0	0	D01	15.15	15.15	NV3
829	928	16009500	NGUYỄN THUY LINH	026300001793	03/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.9	15.15	NV7
830	931	17006928	NGUYỄN CẨM TÚ	022300000167	02/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.85	15.1	NV1
831	929	18010434	LÊ THU HOÀI	122294466	21/03/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.35	15.1	NV1
832	930	22012067	TRẦN THỊ THẢO	033300004733	22/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.6	15.1	NV1
833	934	01000328	PHẠM XUÂN ĐẠI	015200000007	16/10/2000	Nam	0	0	D01	15.1	15.1	NV2
834	933	18013634	TẠ VĂN DŨNG	122384468	12/10/2000	Nam	0	0.5	D01	14.6	15.1	NV2
835	936	01009603	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	001200011662	10/11/2000	Nam	0	0	D01	15.1	15.1	NV3
836	935	28017630	LÊ ĐÌNH TIỀN	038200011708	18/09/2000	Nam	0	0.5	D01	14.6	15.1	NV3
837	937	01004682	LÊ ĐIỀU LINH	001300002782	26/02/2000	Nữ	0	0	D01	15.05	15.05	NV1
838	938	15008575	BÙI HẢI YẾN	132439048	24/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.3	15.05	NV1
839	940	17005656	ĐÀO MẠNH KHÔI	022200004662	22/06/2000	Nam	0	0.25	D01	14.8	15.05	NV2
840	939	28004862	ĐÀO THỊ THƯƠNG	038300008465	08/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.8	15.05	NV2
841	942	18018540	TRẦN HỒNG SƠN	122293356	16/07/2000	Nam	0	0.25	D01	14.8	15.05	NV3
842	944	01019092	HOÀNG MINH PHÚ	035200000068	10/01/2000	Nam	0	0	D01	15	15	NV1
843	945	01053549	BÙI THỊ LINH	001300023920	10/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.75	15	NV1
844	946	21016540	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	030300005976	10/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.5	15	NV1
845	943	29025221	NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG	187819334	04/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.75	15	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
846	947	01020425	HOÀNG DIỆU MY	027300000043	07/06/2000	Nữ	0	0	D01	15	15	NV4
847	948	18014247	NGUYỄN THỊ TRINH	122349932	07/08/1999	Nữ	0	0.5	A01	14.5	15	NV4
848	949	01019535	NGUYỄN THU TRANG	001300011339	06/06/2000	Nữ	0	0	D01	15	15	NV5
849	2	01019494	ĐÌNH THUY TIỀN	013691666	22/05/2000	Nữ	0	0	D01	14.95	14.95	NV1
850	950	19004524	HOÀNG THỊ KIM LÝ	125851520	10/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.45	14.95	NV1
851	3	19009494	HÀ THỊ XUYỀN	125943825	03/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.45	14.95	NV1
852	4	01071933	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	001300017216	05/12/2000	Nữ	0	0.25	A01	14.7	14.95	NV2
853	6	22006127	NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO	033300001875	15/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.45	14.95	NV3
854	5	24002492	NGUYỄN THỊ THÚY THU	035300004203	15/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.45	14.95	NV3
855	7	01072981	HỒ NGỌC ANH	001300007439	22/10/2000	Nữ	0	0	D01	14.95	14.95	NV4
856	9	19003395	NGHIÊM THỊ LIÊN	125851626	28/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.45	14.95	NV4
857	8	21004982	VŨ THỊ XUYỀN	142829416	25/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.45	14.95	NV4
858	10	14000530	NGUYỄN TIỂU LY	051056402	16/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.2	14.95	NV5
859	14	01011723	NGUYỄN THỊ THÚY	001300000312	06/02/2000	Nữ	0	0	D01	14.9	14.9	NV1
860	13	01013698	NGUYỄN HOÀNG THANH MINH	001300014188	06/07/2000	Nữ	0	0	D01	14.9	14.9	NV1
861	12	01038416	VŨ THỊ THANH HUYỀN	013677641	31/12/2000	Nữ	0	0	D01	14.9	14.9	NV1
862	15	01051721	VƯƠNG XUÂN THỊ HƯƠNG	017538852	29/06/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.65	14.9	NV2
863	16	02040478	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	025945601	28/04/2000	Nữ	0	0	D01	14.9	14.9	NV2
864	18	01031545	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	001200008083	13/09/2000	Nam	0	0.25	D01	14.6	14.85	NV1
865	19	16012394	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	026300006865	11/10/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.1	14.85	NV1
866	17	21014836	TRẦN ĐĂNG DƯƠNG	030200006848	31/08/2000	Nam	0	0.25	A01	14.6	14.85	NV1
867	22	01071072	TRẦN MAI HƯƠNG	001300022106	10/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.6	14.85	NV2
868	24	23004565	TẠ PHAN HÀ MY	113752164	29/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.1	14.85	NV2
869	23	25002856	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	036300007472	12/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.6	14.85	NV2
870	21	29025963	PHAN THỊ HẢI YẾN	187843296	20/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.6	14.85	NV2
871	25	46001694	TẠ THỊ THẢO VY	072300001032	30/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.6	14.85	NV3
872	26	01073625	PHẠM YẾN LINH	013689148	12/04/2000	Nữ	0	0	D01	14.8	14.8	NV1
873	27	22002532	NGUYỄN HẢI ĐƯỜNG	033200001371	07/07/2000	Nam	0	0.5	D01	14.3	14.8	NV1
874	28	25012414	LƯU THỊ THÚY HẰNG	036300001130	01/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.3	14.8	NV1
875	30	26014272	NGUYỄN THU HẰNG	152264329	03/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.3	14.8	NV2
876	31	01002965	NGUYỄN THỊ HỒNG	013701082	19/04/2000	Nữ	0	0	A01	14.75	14.75	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
877	32	16009977	ĐỖ QUANG HUY	026200006425	08/07/2000	Nam	0	0.25	D01	14.5	14.75	NV1
878	33	19009974	NGUYỄN THỊ HIỀN	125877354	09/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.25	14.75	NV1
879	34	09005203	ĐỖ QUỲNH ANH	132385163	06/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	14	14.75	NV2
880	35	16007640	VŨ THỊ VÂN	026300005065	18/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.5	14.75	NV2
881	37	01057161	ĐÌNH QUỲNH ANH	001300005595	06/05/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.5	14.75	NV3
882	38	18018654	NGUYỄN THỊ YẾN	122292327	17/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.5	14.75	NV4
883	39	16012363	NGUYỄN TRÀ MY	026300004674	09/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	14	14.75	NV5
884	40	16010102	HOÀNG THỊ THANH MAI	026300006012	09/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.5	14.75	NV6
885	43	14004612	LŨ THỊ LUYẾN	051031693	10/08/2000	Nữ	2	0.75	D01	11.95	14.7	NV1
886	45	18015744	VŨ VIỆT NHẬT	122327542	25/09/2000	Nam	0	0.75	D01	13.95	14.7	NV1
887	42	24002887	NGUYỄN MINH HẢO	035300003399	02/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.2	14.7	NV1
888	41	26016250	VŨ THỊ HƯƠNG LY	034300003778	24/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.2	14.7	NV1
889	44	43006725	LÊ THỊ TÚ QUYỀN	285783606	15/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.95	14.7	NV1
890	47	01028046	NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH	001300007131	26/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.4	14.65	NV1
891	48	12002290	NGUYỄN THANH ĐẠT	091922860	02/12/2000	Nam	0	0.25	D01	14.4	14.65	NV1
892	49	19007510	NGUYỄN THỊ THÚY	125853685	26/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.15	14.65	NV1
893	51	01007966	NGUYỄN VĂN KHÁNH	013692215	07/05/2000	Nữ	0	0	D01	14.65	14.65	NV2
894	52	01018596	NGUYỄN THU HÀ	001300027409	06/06/2000	Nữ	0	0	D01	14.65	14.65	NV2
895	50	01070803	NGUYỄN PHƯƠNG HÀ	001300031001	19/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.4	14.65	NV2
896	53	25001280	PHẠM MỸ ANH	036300003152	22/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.4	14.65	NV5
897	54	01024141	NGUYỄN TRỌNG ĐẠT	001200012740	03/10/2000	Nam	0	0	D01	14.65	14.65	NV7
898	55	01007588	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	022200006658	21/01/2000	Nam	0	0	D01	14.6	14.6	NV1
899	57	01034730	BÙI THỊ THU HẰNG	001300030901	01/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.35	14.6	NV1
900	58	01038717	NGUYỄN THANH NGÀ	001300014915	25/05/2000	Nữ	0	0	D01	14.6	14.6	NV3
901	59	28003280	ĐẶNG MINH ĐỨC	038200003654	03/02/2000	Nam	0	0.25	D01	14.35	14.6	NV4
902	60	01012539	NGUYỄN VĂN ANH	001300010982	16/09/2000	Nữ	0	0	D01	14.6	14.6	NV9
903	62	15001102	ĐẶNG VIỆT HÀ	132429939	19/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.3	14.55	NV1
904	61	27006869	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	164681008	15/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.05	14.55	NV1
905	63	29005882	NGUYỄN THỊ LÝ	187890240	09/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.05	14.55	NV1
906	64	18010265	TRẦN THỊ TRÀ	122323101	14/10/2000	Nữ	0	0.75	A00	13.8	14.55	NV2
907	66	27002077	ĐÌNH THỊ NGỌC QUỲNH	164669130	14/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.05	14.55	NV2
908	67	01056820	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	001300005653	24/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.3	14.55	NV3
909	68	17004965	ĐÀO THỊ THÚY	033300007346	10/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.3	14.55	NV5

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
910	69	15001587	ĐẶNG THỊ LAN HƯƠNG	132407950	28/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.3	14.55	NV6
911	70	01015817	ĐINH PHƯƠNG NAM	030200004121	05/06/2000	Nam	0	0	D01	14.5	14.5	NV1
912	71	15002396	NGUYỄN HỒNG SƠN	132396093	13/03/2000	Nam	0	0.25	D01	14.25	14.5	NV1
913	73	01021612	NGUYỄN THỊ THU TRANG	001300003713	12/08/2000	Nữ	0	0	D01	14.5	14.5	NV13
914	72	01078776	PHAN THỊ THUY LINH	013635471	09/01/1999	Nữ	0	0	A00	14.5	14.5	NV4
915	75	01035899	QUẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	001300030926	21/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.2	14.45	NV1
916	76	18010151	NGUYỄN THỊ NHUNG	122270183	02/03/2000	Nữ	0	0.75	A00	13.7	14.45	NV1
917	74	25013182	ĐỖ THỊ KHÁNH LY	036300012283	30/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	13.95	14.45	NV1
918	77	27004594	HÀ MINH ĐỨC	164668231	19/10/2000	Nam	0	0.25	D01	14.2	14.45	NV1
919	78	01021989	PHAN ĐÌNH ANH ĐỨC	013680285	07/07/2000	Nam	0	0	D01	14.45	14.45	NV2
920	80	01075405	NGUYỄN THỊ VÂN	001300017711	17/09/2000	Nữ	0	0	D01	14.45	14.45	NV3
921	79	13000786	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	061073281	12/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.7	14.45	NV3
922	81	19001357	NGUYỄN THỊ THANH	125896018	26/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.2	14.45	NV3
923	82	21002390	CHU THỊ HƯƠNG LY	030300002238	27/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	13.95	14.45	NV3
924	83	01060473	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	001300032548	25/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.2	14.45	NV4
925	85	01076279	NGUYỄN THỊ HẠNH NGUYỄN	013623866	31/05/1999	Nữ	0	0.25	D01	14.2	14.45	NV4
926	88	01014281	TRẦN ANH THƯ	001300009847	19/08/2000	Nữ	0	0	D01	14.4	14.4	NV1
927	89	01015134	LÊ ANH TUẤN	001099007079	30/08/1999	Nam	0	0	D01	14.4	14.4	NV1
928	86	01020076	NGUYỄN MINH HIẾU	013677831	09/04/2000	Nam	0	0	D01	14.4	14.4	NV1
929	87	10001562	HOÀNG THỊ LAN	082345842	16/10/2000	Nữ	2	0.75	D01	11.65	14.4	NV1
930	90	28002073	NGUYỄN THỊ THƯ	038300003001	08/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.15	14.4	NV2
931	92	01013105	HÀ TRUNG HIẾU	001200010339	18/07/2000	Nam	0	0	D01	14.4	14.4	NV3
932	91	01072789	TA THỊ MINH TÂN	001300031007	12/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.15	14.4	NV3
933	94	16010152	NGUYỄN LONG NHẬT	026200006426	11/12/2000	Nam	0	0.25	D01	14.15	14.4	NV6
934	96	01019787	NGUYỄN VĂN ANH	013686955	11/08/2000	Nữ	0	0	D01	14.35	14.35	NV1
935	95	18018419	NGUYỄN THUY LINH	122273039	17/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.1	14.35	NV1
936	98	01074497	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	013694290	06/09/2000	Nam	0	0	A01	14.35	14.35	NV2
937	97	13000601	NGUYỄN BẢO VÂN	061145030	15/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.6	14.35	NV2
938	99	01072124	LÊ THỊ NGÂN	001300030993	22/05/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.1	14.35	NV5
939	100	10002488	LÊ THỊ CẨM YẾN	001300011589	26/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.6	14.35	NV5
940	101	01019042	NGUYỄN BẢO NGỌC	001300020939	08/07/2000	Nữ	0	0	D01	14.35	14.35	NV6
941	104	01051125	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	001300010710	06/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.05	14.3	NV1
942	103	21002143	ĐỖ VĂN CƯỜNG	030200001979	11/03/2000	Nam	0	0.5	D01	13.8	14.3	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
943	105	01009432	NGUYỄN NGUYỄN HẠNH	001300010372	20/02/2000	Nữ	0	0	D01	14.3	14.3	NV2
944	107	18010321	NGUYỄN QUỐC VIỆT	122323093	10/08/2000	Nam	0	0.75	A00	13.55	14.3	NV3
945	106	26001735	ĐÀO LAN QUẾ	034300001088	02/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.05	14.3	NV3
946	108	01006831	NGÔ HƯƠNG MAI	091972742	03/05/1999	Nữ	0	0	D01	14.3	14.3	NV4
947	110	01017828	NGUYỄN NGỌC ANH	001300000400	06/02/2000	Nữ	0	0	D01	14.25	14.25	NV1
948	109	01073933	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	033300006779	26/09/2000	Nữ	0	0	D01	14.25	14.25	NV1
949	111	08004922	BÙI KHÁNH LY	063560649	19/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.5	14.25	NV1
950	112	21008508	MAI THỊ HẬU	030300002837	09/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	13.75	14.25	NV2

Danh sách này có 950 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

